**TOÁN**

**LÀM TRÒN SỐ THẬP PHÂN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS hiểu được cách làm tròn số thập phân, vận dụng được cách làm tròn số thập phân trong một số trường hợp đơn giản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Tư duy lập luận toán học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS yêu thích, say mê môn Toán, có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** - TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu.

**2. HS:** - Bút dạ, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (5 phút)** |
| - GV cho HS lấy VD về số có 7 chữ số, yêu cầu HS làm tròn số đó đến hàng chục nghìn. - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.- GV yêu cầu HS quan sát tranh, tìm hiểu câu hỏi: “Làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị ta thu được số nào?” - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS lấy VD và thực hiện theo yêu cầu ra bảng con.- HS chia sẻ trước lớp.- HS quan sát tranh, thảo luận theo cặp đôi.- HS lắng nghe.  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (15 phút)****a) Mục tiêu:** - HS hiểu được cách làm tròn số thập phân.**b) Cách thực hiện:**  |
| \* Làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị- GV yêu cầu HS quan sát tia số, nêu nhận xét về vị trí của số 6,2; 6,5 và 6,7 khi làm tròn đến hàng đơn vị. - GV gọi HS chia sẻ.- GV cho nhận xét.\* Làm tròn số thập phân đến hàng phần mười- GV yêu cầu HS quan sát tia số, nêu nhận xét về vị trí của số 3,63; 3,65 và 3,68 khi làm tròn đến hàng phần mười. - GV gọi HS chia sẻ.- GV cho nhận xét.\* Làm tròn số thập phân đến hàng phần trăm- GV yêu cầu HS quan sát tia số, nêu nhận xét về vị trí của số 3,172; 3,175 và 3,176 khi làm tròn đến hàng phần trăm. - GV gọi HS chia sẻ.- GV cho nhận xét.- GV yêu cầu HS lấy VD số thập phân có 3 chữ số ở phần thập phân rồi làm tròn đến hàng đơn vị, hàng phần mười, hàng phần trăm. | - HS quan sát tia số, nêu nhận xét:+ Trên tia số, số 6,2 gần với số 6, nên khi làm tròn số 6,2 đến hàng đơn vị, ta được số 6.Tương tự với các số 6,1; 6,3; 6,4 khi làm tròn đến hàng đơn vị ta được số 6.+ Trên tia số, số 6,7 gần với số 7, nên khi làm tròn số 6,7 đến hàng đơn vị, ta được số 7.Tương tự với các số 6,6; 6,8; 6,9 khi làm tròn đến hàng đơn vị ta được số 7.+ Số 6,5 cách đều 2 số 6 và 7; nên theo quy tắc đã học thì 6,5 được làm tròn lên số 7- HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.- HS lắng nghe.- HS quan sát tia số, nêu nhận xét:+ Trên tia số, số 3,63 gần với số 3,6 nên khi làm tròn số 3,63 đến hàng phần mười, ta được số 3,6.Tương tự với các số 3,61; 3,62; 3,64 khi làm tròn đến hàng phần mười, ta được số 3,6.+ Trên tia số, số 3,68 gần với số 3,7 nên khi làm tròn số 3,68 đến hàng phần mười, ta được số 3,7.Tương tự với các số 3,66; 3,67; 3,69 khi làm tròn đến hàng phần mười, ta được số 3,7.+ Số 3,65 cách đều 2 số 3,6 và 3,7; nên theo quy tắc đã học thì 3,65 được làm tròn lên số 3,7.- HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.- HS lắng nghe.- HS quan sát tia số, nêu nhận xét:+ Trên tia số, số 3,172 gần với số 3,17 nên khi làm tròn số 3,172 đến hàng phần trăm, ta được số 3,17.Tương tự với các số 3,171; 3,173; 3,174 khi làm tròn đến hàng phần trăm, ta được số 3,17.+ Trên tia số, số 3,176 gần với số 3,18; nên khi làm tròn số 3,176 đến hàng phần trăm, ta được số 3,18.Tương tự với các số 3,177; 3,178; 3,179 khi làm tròn đến hàng phần trăm, ta được số 3,18.+ Số 3,175 cách đều 2 số 3,17 và 3,18; nên theo quy tắc đã học thì 3,175 được làm tròn lên số 3,18.- HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.- HS lắng nghe.- HS lấy VD rồi chia sẻ trước lớp. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (15 phút)****a) Mục tiêu:** - HS hiểu được cách làm tròn số thập phân, vận dụng được cách làm tròn số thập phân trong một số trường hợp đơn giản.**b) Cách tiến hành:** |
| **Bài 1:**- GV gọi HS xác định yêu cầu BT.- GV cho HS làm bài rồi chia sẻ theo cặp đôi.- GV gọi HS chia sẻ trước lớp.- GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.- GV cho HS nhắc lại quy tắc về làm tròn số.**Bài 2:**- GV gọi HS xác định yêu cầu BT.- GV cho HS làm bài vào vở rồi chia sẻ theo cặp đôi.- GV cho HS chia sẻ bài làm.- GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.**Bài 3:**- GV gọi HS xác định yêu cầu BT.- GV cho HS làm bài rồi chia sẻ theo cặp đôi.- GV cho HS chia sẻ bài trước lớp.- GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.\* Củng cố, dặn dò (3 phút)- GV cho HS nhắc lại quy tắc về làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị, hàng phần mười, hàng phần trăm.- GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS đọc, xác định yêu cầu BT.- HS chia sẻ theo cặp:8,3 làm tròn đến hàng đơn vị được 812,52 làm tròn đến hàng đơn vị được 1336,738 làm tròn đến hàng đơn vị được 37- HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại.- HS đọc, xác định yêu cầu BT.- HS làm vở rồi chia sẻ theo cặp đôi:9,25 làm tròn đến hàng phần mười ta được 9,312,34 làm tròn đến hàng phần mười ta được 12,323,296 làm tròn đến hàng phần mười ta được 23,3- HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.- HS lắng nghe.- HS đọc, xác định yêu cầu BT.- HS chia sẻ theo cặp:2,673 làm tròn đến hàng phần trăm được 2,6713,427 làm tròn đến hàng phần trăm được 13,43265,865 làm tròn đến hàng phần trăm được 265,87- HS nhắc lại.- HS lắng nghe. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................